| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN PHÚ TÂN**<br>TỈNH AN GIANG | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 307/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 8 - 2022
V/v tranh chấp "Hôn nhân gia đình - Ly hôn"

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*: Bà Dương Bích Tuyền

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Võ Thái Quân

2. Ông Nguyễn Đình Phùng

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Trần Thị Tuyết - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Hoài - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 104/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2022, về tranh chấp "*Hôn nhân gia đình - Ly hôn*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2022 giữa:

*1. Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: xóm Trung C, xã Trung Phúc C, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Tổ dân số Hoành S, thị trấn Vôi, huyện Lạng S, tỉnh Bắc Giang.

*2. Bị đơn*: Anh Huỳnh Văn Th, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: ấp Trung H, xã Tân Tr, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

(Chị L và anh Th vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**:

*Theo đơn khởi kiện ly hôn đề ngày 21/3/2022 bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày*:

Sau khi tìm hiểu, chị và anh Th chung sống với nhau, không tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Nam Trung, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 60/2014, Quyển 02/2013, ngày 17/10/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng cùng làm thuê tại Thành phố Hồ

Chí Minh và chung sống với nhau được thời gian ngắn (khoảng 01 tháng) thì phát sinh mâu thuẫn, cãi vả, anh Th đã lấy xe máy, tiền vàng của chị và bỏ đi cho đến nay, vợ chồng đã chính thức ly thân từ đó, không gặp nhau, không hàn gắn, không ai quan tâm đến ai. Tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Văn Th.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không có ý kiến nào khác.

- Bị đơn anh Huỳnh Văn Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, không có lời trình bày.

**Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân**:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, anh Th vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án là chấp hành pháp luật chưa nghiêm.

- Về nội dung: Hôn nhân của L và anh Th được xác lập trên cơ sở tự tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ; tuy nhiên, anh chị chung sống với nhau chỉ thời gian ngắn (01 tháng) phát sinh mâu thuẫn và từ khi ly thân đến nay không hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của chị L xin ly hôn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, sau khi nghe Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng và đề xuất nội dung giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Th nên xác định quan hệ pháp luật "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Anh Huỳnh Văn Th là bị đơn có nơi cư trú tại ấp Trung Hòa, xã Tân Trung, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Chị L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; anh Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh, chị theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Chị L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Th. Xét chứng cứ có trong hồ sơ cùng kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa thể hiện, hôn nhân của anh, chị được xác lập năm 2014 trên cơ sở tự tìm hiểu và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn được pháp luật thừa nhận. Tuy nhiên, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân từ năm 2014 đến nay không gặp nhau, không hàn gắn được sau thời gian mà anh, chị mỗi người sinh sống mỗi nơi, không ai quan tâm ai, từ đó tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; do đó, chị L yêu cầu ly hôn là có căn cứ được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả: Các bên không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Ghi nhận lời trình bày đương sự không có nợ chung, nhưng sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì anh, chị phải L đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Ngoài ra, các bên không tranh chấp về vấn đề gì khác nên không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Chị L phải án phí theo qui định pháp luật. Anh Th không phải chịu án phí.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26; khoản 5, khoản 6 Điều 27 và khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

**Xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị L.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Huỳnh Văn Th.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả: không có.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị L phải chịu án phí hôn nhân, gia đình là 300.000 đồng, được khấu trừ tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004393 ngày 21/3/2022 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang (đã nộp đủ). Anh Th không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản sao Bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- UBND xã Trung Cần, huyện Nam Đàn, tỉnh Ngệ An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
**(Đã ký)**

**Dương Bích Tuyền**